

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 497/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Việc hỗ trợ lãi suất vốn vay mua máy móc thiết bị, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp và vật liệu xây dựng nhà ở khu vực nông thôn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ các đối tượng khu vực nông thôn mua máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp;

Xét đề nghị của Bộ trưởng các Bộ: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nhà nước hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay ngắn, trung hạn ngân hàng bằng đồng Việt Nam của các tổ chức, cá nhân vay mua máy móc, thiết bị, phương tiện, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp và vật liệu xây dựng nhà ở khu vực nông thôn.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Các ngân hàng thương mại nhà nước, ngân hàng thương mại cổ phần, ngân hàng liên doanh, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam, ngân hàng 100% vốn nước ngoài, công ty tài chính và Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương (gọi chung là ngân hàng thương mại).

2. Các khoản vay bằng đồng Việt Nam của các tổ chức, cá nhân vay để mua sắm máy móc, thiết bị, phương tiện, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp và vật liệu xây dựng ở khu vực nông thôn, trừ các khoản vay đã được hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 443/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Hàng hóa sản xuất trong nước được hỗ trợ lãi suất:

1. Sản phẩm máy móc, thiết bị cơ khí, phương tiện phục vụ sản xuất và chế biến nông nghiệp:

a. Các loại động cơ đốt trong: động cơ nhỏ dưới 30 CV, động cơ thủy dưới 80 CV.

b. Máy gặt đập liên hợp;

c. Máy kéo, máy cày, máy xới, máy làm đất;

d. Máy gặt, máy tuốt lúa, máy sấy nông sản, máy xát lúa gạo, máy bơm nước, máy phát điện, máy vò chè, máy tẽ ngô, máy gieo hạt;

đ. Máy súc khí ô xy nuôi thủy sản, các loại ghe xuồng có gắn động cơ;

e. Máy cắt cỏ, băm cỏ, máy nghiền, trộn, đóng viên, đóng bánh thức ăn cho gia súc, gia cầm, máy vắt sữa, máy ấp, nở gia cầm;

g. Xe tải nhẹ.

h. Máy vi tính để bàn.

2. Vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp:

a. Phân bón hóa học các loại;

b. Thuốc bảo vệ thực vật.

3. Các loại vật liệu xây dựng chủ yếu để làm nhà ở khu vực nông thôn.

Điều 4. Nguyên tắc cho vay, hỗ trợ lãi suất và điều kiện được vay

1. Các ngân hàng thương mại cho vay theo cơ chế tín dụng thông thường; thực hiện hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Quyết định này và theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; thực hiện giảm trừ số tiền lãi được hỗ trợ vào số tiền lãi phải trả cho các tổ chức, cá nhân vay khi đến kỳ hạn thu lãi vay; không được từ chối hỗ trợ lãi suất, nếu khoản vay thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất.

2. Điều kiện được vay đối với các tổ chức, cá nhân vay: